

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST
Ngày 19 – 11 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Ngọc Chân; Bà Lê Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2019/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: Y C Byă; Sinh ngày 15/02/1995; Nơi sinh: Krông P, Đắk Lắk; Nơi ĐKNKTT: Buôn Ea D, xã T, huyện Krông P, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở: Buôn Cư B, xã D, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Tiền án: 01 - Ngày 29/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo bản án số 63/2018/HSST. Ngày 24/5/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: Không; Con ông Y B Ayun - sinh năm 1940 và con bà H B Byă – sinh năm 1954; Vợ là H L Byă - sinh năm 1993; Có 02 người con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016. Hiện vợ và các con đang làm ăn và sinh sống tại Buôn Cư B, xã D, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ và tên: Y K Byă; Sinh ngày 05/6/1997; Nơi sinh: Krông B, Đắk Lắk; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Buôn Cư A, xã D, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; Dân tộc: Êđê; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 3/12; Tiền án - Tiền sự: Không; Con ông Y B Ênuôl (đã chết) và con bà H B Byă - sinh năm: 1954; Vợ là H T Kpor - sinh năm 1994; Có 01 người con sinh năm 2016. Hiện vợ, con đang làm ăn và sinh sống tại Buôn Cư A, xã D, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Y C Byă: ông Ngô Đình Kh – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Y K Byă: bà Phạm Thị Minh P – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk. (có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn M, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

Người phiên dịch tiếng Êđê: ông Y L Êban.

Nơi công tác: Phòng Dân tộc huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24/6/2019, Y C Byă và em vợ là Y K Byă đi nhặt hạt điều tại vườn điều của ông Trần Văn S, giáp với nhà chị Nguyễn Thị Ngọc B tại thôn M, xã T, huyện B. Lúc này Y C nhìn thấy nhà chị B nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Y C đi tới khu nhà bếp của gia đình chị B quan sát không có người, cửa sổ nhà bếp mở, không có khung sắt chắn bảo vệ, nên Y C chui qua cửa sổ vào trong bếp lấy 02 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO đang cắm sạc pin (01 chiếc màu đỏ, 01 chiếc màu đen) để trên chiếc bàn ủi quần áo và hai dây sạc điện thoại màu trắng rồi chui qua cửa sổ đã vào đi ra ngoài. Y C để hai chiếc điện thoại vào túi quần và cầm hai dây sạc điện thoại đi đến nơi Y K nhặt hạt điều, khi gặp Y K, Y C nói “lấy trộm được điện thoại rồi”, Y K nói “điện thoại gì?” thì Y C nói “đi về đi”, rồi cả hai cùng về nhà Y C ở xã D, trên đường về Y K hỏi Y C “lấy được điện thoại ở đâu?” Y C trả lời “lấy trộm được ở một nhà dân”, sau đó Y C lấy

trong túi quần ra một chiếc điện thoại màu đen cùng một dây sạc đưa cho Y K, Y K đồng ý lấy để sử dụng. Khi về đến nhà Y C sử dụng chiếc điện thoại màu đỏ để chụp hình Y C và Y K rồi đăng lên facebook của chị Nguyễn Thị Ngọc B thì bạn bè trên facebook của chị B phát hiện nên báo cho chị B biết, sau đó chị B trình báo cho công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 20 ngày 12/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Krông Bông kết luận: 01 chiếc điện thoại cảm ứng màu đen, hiệu OPPO A83 giá trị còn lại 1.700.000 đồng, 01 thiết bị sạc OPPO màu trắng, số seri E363842 giá 50.000đ. Tại bản kết luận định giá tài sản kết luận số 21 ngày 15/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Krông Bông kết luận: 01 chiếc điện thoại cảm ứng màu đỏ, hiệu OPPO A3S giá trị còn lại 1.800.000 đồng, 01 thiết bị sạc OPPO màu trắng, số seri E132068 giá 70.000đ. Tổng giá trị tài sản là 3.620.000đ đồng.

- Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại cảm ứng màu đen, hiệu OPPO A83, 01 thiết bị sạc OPPO màu trắng, số seri E363842; 01 chiếc điện thoại cảm ứng màu đỏ, hiệu OPPO A3S, 01 thiết bị sạc OPPO màu trắng, số seri E132068, ngày 27/8/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 16 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Nguyễn Thị Ngọc B.

- Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 25/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố bị cáo Y C Byă về tội: Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Y K Byă về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã công bố tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng,

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y C Byă phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Tuyên bố bị cáo Y K Byă phạm tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Y C Byă từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Y K Byă từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng của vụ án: 01 chiếc điện thoại cảm ứng màu đen, hiệu OPPO A83, 01 thiết bị sạc OPPO màu trắng, số seri E363842; 01 chiếc điện thoại cảm ứng màu đỏ, hiệu OPPO A3S, 01 thiết bị sạc OPPO màu trắng, số seri E132068, ngày 27/8/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 16 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Nguyễn Thị Ngọc B.

Về dân sự: bị hại không yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa ông Ngô Đình Kh và bà Phạm Thị Minh P bào chữa cho các bị cáo trình bày: về tội danh như bản cáo trạng đã truy tố bị cáo người bào chữa hoàn toàn đồng ý. Sau khi phạm tội, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, gây thiệt hại không lớn, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, bị cáo Y K có trình độ học vấn thấp, bị cáo Y C không biết chữ nên các bị cáo có nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, mục đích lấy tài sản chỉ để sử dụng mà không nghĩ là vi phạm pháp luật, các bị cáo phạm tội giản đơn, không có sự chuẩn bị trước, tài sản trộm cắp được có giá trị không lớn và đã trả lại cho bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đều là hộ nghèo và đang nuôi con nhỏ. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Y C là quá nặng nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo Y C được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo Y K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt và đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị

cáo Y K theo quy định tại Điều 36 BLHS và bị cáo là hộ nghèo nên đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Các bị cáo sinh sống ở khu vực có kinh tế đặc biệt khó khăn, đều là hộ nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí nên đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận đối đáp với người bào chữa:

Đối với bị cáo Y C: Bị cáo đang có tiền án và chấp hành xong hình phạt ngày 24/5/2019 đến ngày 24/6/2019 bị cáo lại mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên đề nghị HĐXX không chấp nhận ý kiến của người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo Y C mức án thấp nhất của khung hình phạt, Đại diện Viện kiểm sát xét thấy mức hình phạt đã đề nghị là phù hợp nên vẫn giữ nguyên quan điểm.

Đối với bị cáo Y K: Đại diện viện kiểm sát không đồng ý với người bào chữa về nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng hiện nay loại tội phạm xâm phạm sở hữu đang gia tăng, hành vi của bị cáo tiếp tay cho tội phạm nên cần đề nghị áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo là phù hợp.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì; lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: các bị cáo có đủ năng lực hành vi và hoàn toàn nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, mặc dù biết rõ tài sản của gia đình chị N không thuộc sở hữu của mình, tài sản đó được tạo ra bằng công sức lao động

của chủ sở hữu và được pháp luật bảo vệ nếu ai chiếm đoạt bất hợp pháp sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm minh, nhưng do tham lam, lười lao động nhưng lại muốn được hưởng thụ từ thành quả lao động của người khác để sử dụng cho mục đích cá nhân, hành vi của các bị cáo thể hiện tính coi thường pháp luật. Bản thân bị cáo Y C có 01 tiền án, ngày 29/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk S, tỉnh Đắk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo bản án số 63/2018/HSST. Ngày 24/5/2019 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, trong quá trình đi chấp hành án bị cáo cũng đã được giáo dục và tuyên truyền về pháp luật. Lẽ ra bị cáo phải coi đây là bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người công dân lương thiện, mặc dù chưa được xóa án tích nhưng đến ngày 24/6/2019 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện ở chỗ trong lúc đi Y C và Y K Byă đi nhặt hạt điều tại vườn điều của ông Trần Văn S, giáp với nhà chị Nguyễn Thị Ngọc B. Lúc này Y C nhìn thấy nhà chị B nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, Y C đi tới khu nhà bếp của gia đình chị B quan sát không có người, cửa sổ nhà bếp mở, không có khung sắt chắn bảo vệ, nên Y C chui qua cửa sổ vào trong bếp lấy 02 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO đang cắm sạc pin (01 chiếc màu đỏ, 01 chiếc màu đen) để trên chiếc bàn ủi quần áo và hai dây sạc điện thoại màu trắng rồi chui qua cửa sổ đã vào đi ra ngoài. Y C đi đến nơi Y K nhặt hạt điều và nói cho Y K biết đã lấy trộm được 2 chiếc điện thoại rồi cả hai cùng về nhà Y C ở xã D, Y C lấy trong túi quần ra một chiếc điện thoại màu đen cùng một dây sạc đưa cho Y K, Y K biết là điện thoại do Y C lấy trộm mà có nhưng đồng ý lấy để sử dụng. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được và đánh giá tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn thực tế khách quan. HĐXX xét thấy đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Y C Byă đã thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản của chị B trị giá 3.620.000 đồng, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Y K biết rõ điện thoại màu đen mà Y C đưa cho sử dụng là tài sản trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý sử dụng, hành vi của Y K Byă đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự:

[3] Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chừa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn tại địa phương. Hiện nay loại tội phạm này đang ngày càng gia tăng, do vậy hành vi của các bị cáo cần được xử lý nghiêm minh. Hành vi đó không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác trái pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi cư trú nói riêng và toàn xã hội nói chung. Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với mức độ mà các bị cáo đã thực hiện để có một bản án đúng người, đúng tội và đúng pháp luật để có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Cần cách ly bị cáo Y C Byă ra khỏi cuộc sống cộng đồng xã hội một thời gian nhất định mới có thể cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[5] Tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo Y C Byă: Ngày 29/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk S, tỉnh Đăk Nông xử phạt 09 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo bản án số 63/2018/HSST. Ngày 24/5/2019 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, đến ngày 24/6/2019 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do chưa được xóa án tích nên bị cáo Y C phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo Y C phải áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Y K không có tình tiết tăng nặng.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo xuất thân từ thành phần nông dân lao động, các bị cáo là người dân tộc thiểu số và thường xuyên sinh sống tại khu vực

có kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo Y K có trình độ học vấn 3/12, bị cáo Y C không biết chữ nên nhận thức về pháp luật còn nhiều hạn chế, các bị cáo đều là hộ nghèo, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã có thái độ thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản trộm cắp được chỉ để sử dụng. Bị cáo Y K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt của bản án cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta. Bị cáo Y K có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống cộng đồng xã hội, chỉ cần giao bị cáo về chính quyền địa phương cùng gia đình để giám sát theo dõi cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[8] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu gì nên không đặt ra để giải quyết.

[9] Về vật chứng của vụ án: đã được trả lại cho bị hại, HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[10] Xét lời bào chữa cho các bị cáo của Trợ giúp viên: Đề nghị xử phạt bị cáo Y C mức án thấp nhất của khung hình phạt và đề nghị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Y K không được HĐXX chấp nhận.

Bị cáo Y C chấp hành xong hình phạt tù về tội Cố ý gây thương tích ngày 24/5/2019 đến ngày 24/6/2019 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình tội phạm nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc. Bị cáo Y K biết rõ tài sản trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý nhận để sử dụng, hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo Y K phải được áp dụng hình phạt tù có điều kiện để nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[11] Xét thấy quan điểm đường lối xử lý vụ án và đề nghị mức hình phạt của Kiểm sát viên giữ quyền công tố là phù hợp và đúng pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

[12] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực có kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn tiền án phí, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo được miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Y C Byă phạm tội: *“Trộm cắp tài sản”*.

Xử phạt bị cáo Y C Byă 09 (chín) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Y K Byă phạm tội: *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”*.

Xử phạt bị cáo Y K Byă 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Y K Byă cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện B, tỉnh Đắk Lắk là nơi bị cáo thường trú, để giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[2] Về án phí: Bị cáo Y C Byă và Y K Byă là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống tại khu vực có kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn toàn bộ tiền án phí sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ GD kiểm tra I – TAND Tối cao;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Lắk;
- CA huyện Krông Bông;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THA DS;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Hồi